

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến hồi phục của TTCK Châu Á

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục tăng nhẹ tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu trước diễn biến bầu cử Mỹ

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HDB, PLX

[Quan điểm đầu tư]

Tạm dừng lại quan sát, chỉ nâng tỷ trọng trở lại nếu VNIndex bứt phá thành công qua vùng cản trên

04/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	939.76	+0.47
VN30	905.48	+0.37
HĐTL VN30F1M	912.30	+0.44
HNXIndex	140.03	+1.05
HNX30	254.76	+0.68
UPCoM	63.50	+0.57
USD/VND	23,178	-0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.60	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.11	+0
Dầu (WTI, \$)	38.24	+1.54
Vàng (LME, \$)	1,890.51	-0.98

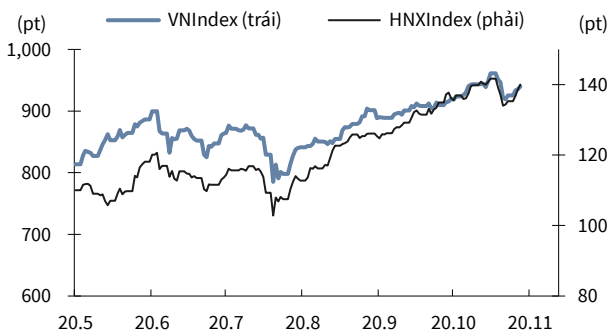


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	939.76 (+0.47%)
KLGD (triệu CP)	327.4 (+15.2%)
GTGD (triệu US\$)	303.8 (+11.7%)
HNXIndex	140.03 (+1.05%)
KLGD (triệu CP)	44.2 (+20.8%)
GTGD (triệu US\$)	28.1 (+34.4%)
UPCoM	63.50 (+0.57%)
KLGD (triệu CP)	13.1 (+20.1%)
GTGD (triệu US\$)	8.6 (+52.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-27.1

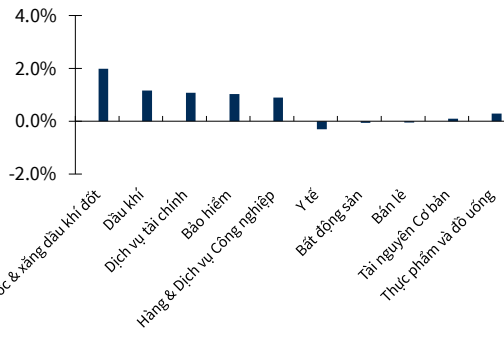
TTCK Việt Nam tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến hồi phục của TTCK Châu Á trong bối cảnh nhà đầu tư kỳ vọng kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ sớm kết thúc với 1 ứng viên chiến thắng thuyết phục và không có tranh cãi xảy ra. Theo Savills hoạt động bất động sản công nghiệp tại Việt Nam đang có xu hướng được mở rộng và giá thuê tăng giúp cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng giá LHG (+7%), SZN (+6.6%), KBC (+1.5%). Cổ phiếu hàng không tiếp tục tăng giá ở HVN (+1%), ACV (+0.5%) trước kỳ vọng vào gói kích thích lần 2 của Chính phủ. Giá cao su tăng cao do nhu cầu tăng mạnh trong khi nguồn cung khan hiếm vì tình trạng thiếu lao động và các bất lợi của thời tiết tiếp tục là yếu tố hỗ trợ cho các doanh nghiệp ngành cao su như PHR (+1.6%), VHG (+12.5%). Theo Tổng cục thống kê, trong 10 tháng đầu năm gạo là mặt hàng duy nhất có kim ngạch xuất khẩu đạt 2.6 tỷ USD (+8.2% YoY), với giá gạo xuất khẩu tăng mạnh (+32% YoY), giúp cổ phiếu nhóm kinh doanh gạo tăng LTG (+4.2%), NSC (+1.5%). Khối ngoại bán ròng ở HPG (-0.16%), VRE (+1.57%), MSN (+0.24%).

VNIndex & HNXIndex



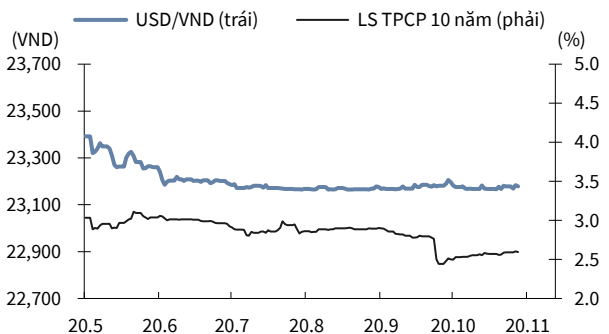
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

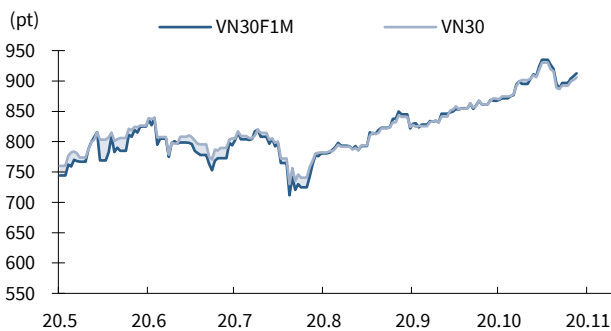
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	905.48 (+0.37%)
VN30F1M	912.3 (+0.44%)
Mở cửa	908.3
Cao nhất	918.3
Thấp nhất	906.6

HĐTL tiếp tục tăng nhẹ tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu trước diễn biến bầu cử Mỹ Chênh lệch F2011 và Vn30 mở cửa ở mức 6.16 và giao động giằng co trong phiên quanh 3.9 và 7.3 trước khi đóng cửa ở mức 6.82. NĐTNN giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay. Thanh khoản không nhiều thay đổi và giữ ở mức thấp trong giai đoạn chờ kết quả bầu cử Mỹ.

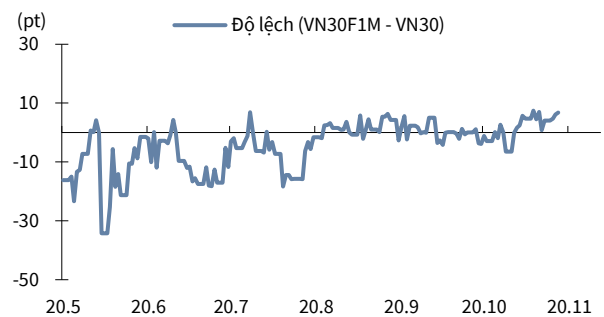
KLGD (HĐ) **64,640 (-45.2%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



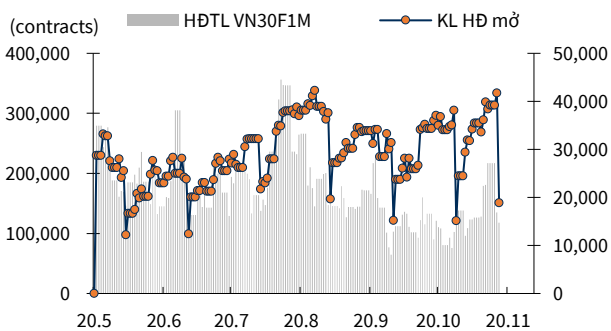
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



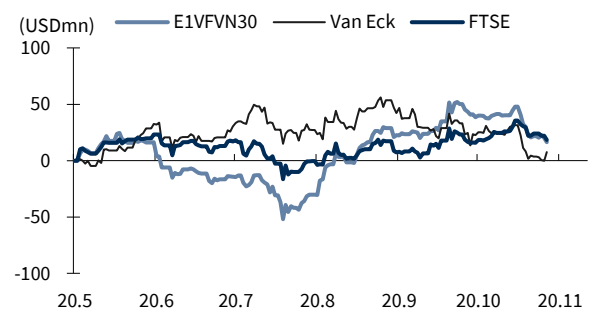
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

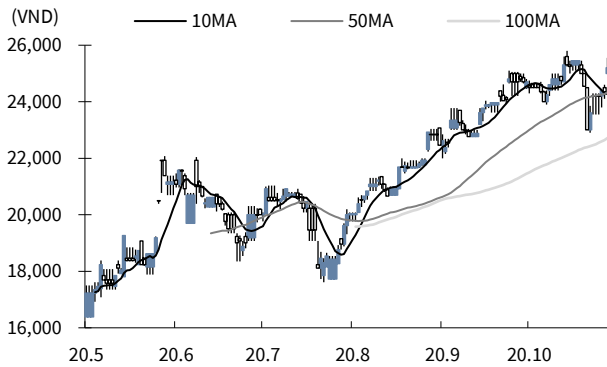
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

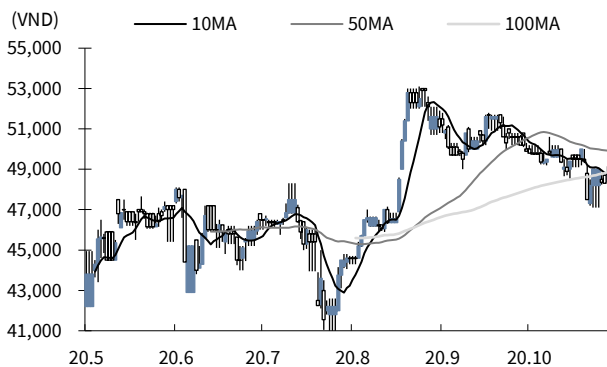
HDBank (HDB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HDB tăng 3.5% lên 25,200 VNĐ/cp.
- HDB tiếp tục tăng vốn điều lệ đợt 2 lên 16,088 tỷ thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 26.92% (nhà đầu tư sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 26.92 cổ phiếu mới).
- Trước đó, HDB cũng đã tăng vốn từ mức 9,810 tỷ đồng lên 12,707 tỷ đồng trong đợt đầu, bao gồm chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 30%.

Petrolimex (PLX)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PLX tăng 1% lên 48,800 VNĐ/cp.
- PLX công bố báo cáo tài chính quý 3 với lợi nhuận 853 tỷ đồng (-5% YoY), doanh thu 27,462 tỷ đồng (-44% YoY). Kết quả trên giúp lũy kế 9 tháng đầu năm PLX đạt 37 tỷ đồng lãi thuần (-99% YoY), từ mức lỗ ròng gần 1,900 tỷ đồng trong quý 1/2020. Ban lãnh đạo cho biết PLX kết quả tích cực trên nhờ công ty không phải dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi giá xăng dầu đã tăng trở lại sau chu kỳ giảm mạnh, cổ tức lợi nhuận từ các công ty con và công ty liên kết, cùng việc điều chỉnh chính sách điều hành giá bán nội bộ giữa công ty mẹ và các công ty xăng dầu thành viên.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

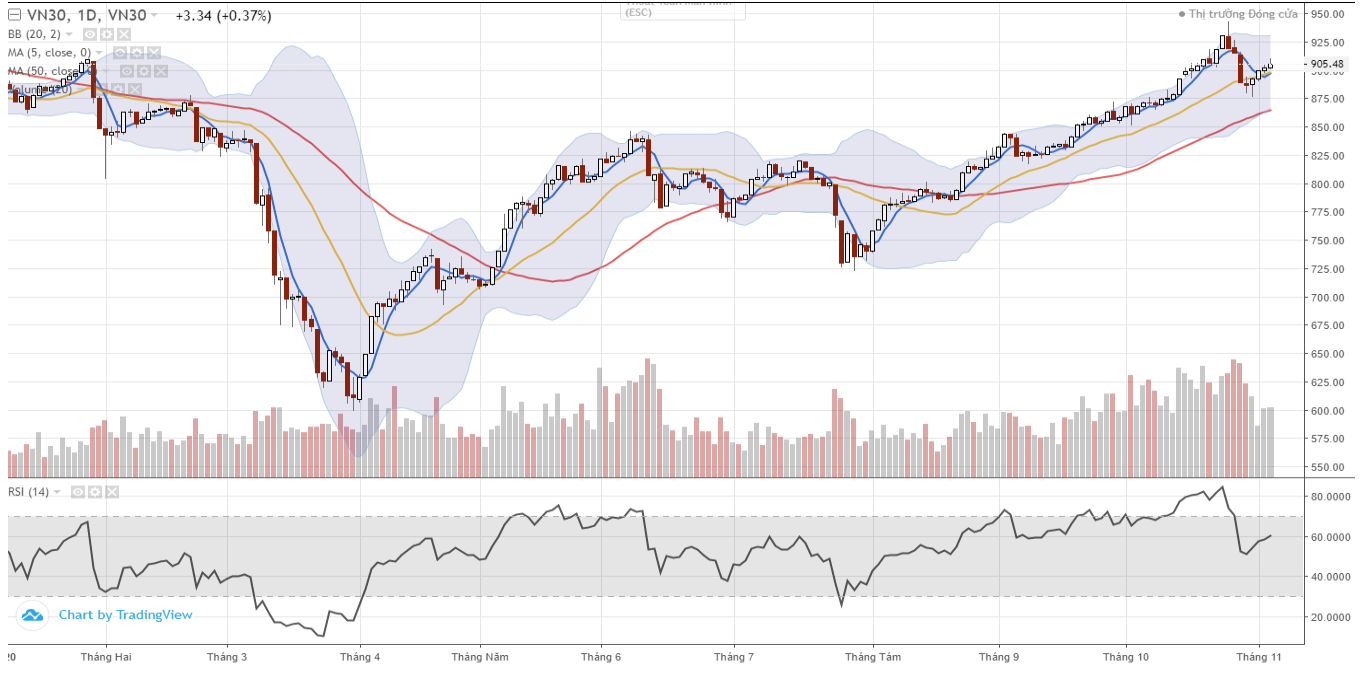
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp nối đà hồi phục trong phần lớn thời gian giao dịch trước khi đà tăng có phần suy yếu về cuối phiên.
- Mẫu nến spinning xuất hiện tại vùng kháng cự then chốt quanh 944 khiến xu hướng ngắn hạn trở nên trung tính, nhất là khi thị trường đang chờ đợi kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ.
- NĐT được khuyến nghị tạm dừng lại quan sát, chỉ nâng tỷ trọng trở lại nếu VNIndex bứt phá thành công qua vùng cản trên.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 917 - 921

Kháng cự gần: 914 - 915

Hỗ trợ gần: 907 - 908

Hỗ trợ xa: 898 - 902

— F1 diễn biến tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch trước khi vấp phải áp lực bán vào cuối phiên và đảo chiều điều chỉnh.

— Mẫu nến không mấy tích cực xuất hiện tại vùng kháng cự then chốt đang để ngỏ khả năng đảo chiều trong phiên ngày mai. Tuy nhiên trong thời điểm cả thị trường đang chờ đợi kết quả cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, diễn biến phiên kế tiếp trở nên rất khó đoán định.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Giao dịch linh hoạt 2 chiều tại các vùng kháng cự/hỗ trợ nhưng bỏ qua các ngưỡng gần nếu bị xuyên thủng ngay đầu phiên.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Nằm giữ và tiếp tục mở thêm vị thế SHORT khi tiếp cận các vùng cản nhưng cần STOP và đảo ngược vị thế sang LONG nếu chỉ số bứt phá thành công qua vùng cản xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

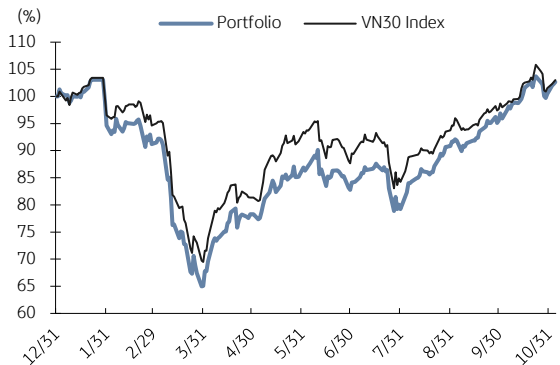
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.37%	0.36%
Tăng lũy kế (YTD)	3.01%	2.66%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 04/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,800	-0.4%	-7.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,100	-0.4%	1.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	71,700	1.0%	-6.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,450	1.1%	-6.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,900	-0.7%	23.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,000	0.4%	37.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	30,600	1.3%	25.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	105,500	0.0%	-18.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	30,650	-0.2%	30.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,900	1.5%	1.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.3%	58.0%	27.6
SBT	0.0%	5.5%	9.9
HSG	-0.3%	9.5%	7.8
IMP	-0.1%	48.0%	6.6
DGW	4.5%	27.5%	6.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-0.2%	34.2%	-202.0
VRE	1.6%	30.2%	-100.0
MSN	0.2%	35.3%	-93.3
VHM	0.1%	21.9%	-86.1
GEX	6.8%	13.5%	-39.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	1.5%	10.0%	6.8
SHS	3.1%	7.5%	5.3
VCS	2.2%	2.8%	3.9
TNG	1.7%	8.8%	1.7
SHB	1.3%	6.5%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CAN	-9.8%	24.5%	-0.7
VCG	-0.5%	0.2%	-0.5
SLS	0.7%	1.9%	-0.3
NHA	2.5%	7.7%	-0.2
BVS	0.0%	23.8%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	10.8%	GVR, DCM
Hàng cá nhân & Gia dụng	6.1%	PNJ, TCM
Bảo hiểm	5.5%	BVH, BMI
Dịch vụ tài chính	5.4%	VCI, SSI
Công nghệ thông tin	4.2%	FPT, SAM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	0.2%	MSN, HNG
Truyền thông	0.3%	PNC, YEG
Ô tô và phụ tùng	0.4%	SVC, TCH
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.6%	VSH, BWE
Tài nguyên Cơ bản	1.5%	TTF, GTA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	12.2%	GVR, DCM
Hàng cá nhân & Gia dụng	9.4%	PNJ, RAL
Tài nguyên Cơ bản	8.6%	HPG, HSG
Bảo hiểm	5.8%	BVH, BIC
Thực phẩm và đồ uống	3.7%	MSN, VCF

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-6.1%	TCH, HHS
Truyền thông	-5.6%	PNC, AAA
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.5%	GAS, POW
Dầu khí	-2.5%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.5%	TCL, SGN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	103,500	350,082 (15,104)	66,201 (2.9)	22.9	56.3	41.6	19.5	6.7	8.7	4.0	3.7	-0.9	3.3	10.1	-10.0
	VHM	VINHOMES JSC	75,900	249,674 (10,772)	178,721 (7.7)	27.1	9.4	8.1	35.1	38.2	31.8	2.9	2.2	0.1	0.4	0.0	-10.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,950	58,967 (2,544)	120,207 (5.2)	18.9	24.7	17.9	-2.7	8.3	11.5	2.0	1.9	1.6	1.8	-4.9	-23.7
	NVL	NO VA LAND INVES	62,200	61,302 (2,645)	86,747 (3.7)	32.8	16.6	17.2	1.6	15.3	12.7	2.4	-	0.2	0.3	-2.0	4.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,300	13,579 (586)	18,690 (0.8)	8.4	12.4	10.4	14.9	14.1	15.6	1.6	1.4	-0.2	1.3	0.2	-5.1
	DXG	DAT XANH GROUP	12,350	6,401 (276)	70,436 (3.0)	12.8	14.2	5.9	-43.3	3.6	14.5	0.8	0.7	4.7	8.3	19.9	-14.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,000	315,255 (13,601)	78,326 (3.4)	6.4	19.3	16.7	10.7	19.4	18.5	3.2	2.7	0.0	1.0	1.2	-5.8
	BID	BANK FOR INVESTM	39,750	159,875 (6,898)	94,605 (4.1)	12.7	25.4	17.7	-5.3	9.3	11.8	1.9	1.8	0.9	1.1	-2.2	-13.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,150	77,528 (3,345)	538,866 (23.3)	0.0	7.5	6.5	4.1	15.5	15.4	1.1	0.9	0.7	-1.1	-1.8	-5.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	30,600	113,936 (4,916)	269,293 (11.6)	0.6	13.7	12.7	25.6	10.6	11.9	1.4	1.3	1.3	2.3	13.5	46.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,200	58,994 (2,545)	182,658 (7.9)	0.2	7.1	6.4	5.4	18.0	16.3	1.2	1.0	1.0	4.3	2.3	21.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,450	51,164 (2,207)	123,063 (5.3)	0.0	6.7	5.9	9.5	18.2	17.5	1.1	0.9	1.1	5.1	6.9	2.0
	HDB	HDBANK	25,200	31,644 (1,365)	45,460 (2.0)	1.6	7.8	6.9	20.3	19.1	18.5	1.4	1.2	3.5	9.6	2.0	18.9
	STB	SACOMBANK	13,650	24,620 (1,062)	247,493 (10.7)	14.4	12.9	9.9	16.4	10.4	9.2	0.9	0.8	0.4	4.2	1.5	35.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,650	19,312 (833)	62,424 (2.7)	0.0	6.4	5.2	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	1.5	7.0	-4.8	12.4
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,250	21,208 (915)	6,744 (0.3)	0.0	37.1	35.6	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.3	-0.3	1.5	-3.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	52,600	39,046 (1,685)	67,151 (2.9)	20.6	32.0	27.0	2.5	6.3	7.7	2.0	1.9	1.2	6.3	8.5	-23.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,000	2,467 (106)	6,183 (0.3)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.0	0.7	2.7	-5.3	8.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,500	10,516 (454)	89,031 (3.8)	50.0	11.8	10.8	-15.9	9.2	9.7	-	-	0.9	4.8	-1.4	12.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	38,900	6,442 (278)	40,224 (1.7)	73.0	-	-	-	-	-	-	-	2.2	12.3	23.5	31.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	21,900	6,680 (288)	58,902 (2.5)	51.4	-	-	-	-	-	-	-	0.7	6.3	0.5	2.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	15,850	3,305 (143)	21,417 (0.9)	16.2	-	-	-	-	-	-	-	3.3	6.7	11.2	10.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	108,000	225,682 (9,737)	181,815 (7.8)	42.0	22.0	20.2	6.5	37.4	37.8	7.7	7.0	0.3	0.6	0.0	11.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,500	118,958 (5,132)	19,959 (0.9)	36.9	27.9	23.6	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	0.0	0.5	0.5	-18.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	84,200	98,908 (4,267)	344,272 (14.9)	13.8	113.6	42.9	-59.6	2.3	5.9	3.1	3.0	0.2	-2.1	55.6	49.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	10,900	12,083 (521)	20,638 (0.9)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-5.2	-8.4	-21.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	105,500	55,265 (2,384)	50,042 (2.2)	12.6	-	17.6	-91.0	0.0	20.3	3.8	3.4	0.0	1.4	0.6	-27.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,650	7,022 (303)	12,317 (0.5)	0.0	17.8	15.4	-53.6	6.6	7.4	1.2	1.2	2.2	7.0	-2.3	1.5
	CII	HO CHI MINH CITY	16,950	4,048 (175)	35,129 (1.5)	37.8	8.5	7.9	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	0.9	4.6	-	-24.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,230	1,266 (055)	19,986 (0.9)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.0	2.3	3.2	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,500	9,634 (416)	157,155 (6.8)	35.6	25.1	10.8	-20.9	10.5	13.6	-	-	6.8	7.9	-	5.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	55,900	4,265 (184)	83,223 (3.6)	2.4	6.8	7.3	-33.0	7.6	7.0	0.5	0.5	0.0	0.2	-	9.0
	REE	REE	41,900	12,991 (560)	17,561 (0.8)	0.0	8.3	7.0	-8.8	13.9	15.2	1.1	1.0	-0.7	0.4	4.4	15.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,900	137,613 (5,937)	70,400 (3.0)	46.0	17.3	14.6	-13.6	16.8	18.4	2.7	2.6	2.4	0.0	0.0	-23.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,600	6,506 (281)	3,908 (0.2)	29.7	9.8	9.4	-6.3	15.9	17.1	1.6	1.5	0.4	1.6	-2.6	4.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,650	7,262 (313)	4,063 (0.2)	33.4	8.3	7.6	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	0.0	0.7	-4.0	-15.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	30,650	101,552 (4,381)	512,682 (22.1)	14.9	9.5	7.7	11.6	20.3	20.4	1.8	1.5	-0.2	0.8	14.8	56.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,000	6,653 (287)	37,775 (1.6)	36.9	10.0	11.1	6.3	9.4	8.3	0.8	0.8	0.0	6.3	-1.4	31.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,600	6,670 (288)	41,415 (1.8)	45.3	15.4	18.8	-14.4	7.6	6.2	-	-	0.0	9.6	7.7	93.8
	HSG	HOA SEN GROUP	16,450	7,309 (315)	178,453 (7.7)	39.5	8.9	8.0	71.2	13.3	12.2	-	-	-0.3	10.0	6.5	121.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,200	2,484 (107)	18,486 (0.8)	97.7	6.0	6.8	39.3	13.3	10.5	0.6	0.5	1.8	3.7	-3.2	-7.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,800	59,478 (2,566)	14,916 (0.6)	4.0	49.7	16.7	-41.4	5.4	15.3	2.4	2.1	1.0	2.7	-3.6	-12.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,200	4,717 (203)	63,057 (2.7)	39.8	43.0	36.5	-14.7	0.9	1.2	0.3	0.3	2.8	4.2	-3.0	-25.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,900	3,912 (169)	31,432 (1.4)	31.5	8.4	7.6	-12.5	10.2	10.3	0.7	0.7	3.7	5.7	-1.4	-17.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	106,800	48,338 (2,086)	92,769 (4.0)	0.0	13.0	9.8	10.5	26.6	28.2	3.2	2.5	-0.4	1.7	2.7	-6.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	71,700	16,141 (696)	71,601 (3.1)	0.0	18.0	14.9	-0.9	20.3	22.9	3.2	2.9	1.0	8.6	17.5	-16.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,900	1,404 (061)	1,369 (0.1)	69.4	18.9	13.8	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	0.9	1.5	-6.1	21.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,300	1,761 (076)	11,551 (0.5)	13.4	14.9	10.6	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.1	1.4	5.7	-7.5	5.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,000	7,859 (339)	50,190 (2.2)	36.6	8.0	7.4	24.4	35.7	31.2	2.6	2.2	1.6	5.1	0.3	51.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,000	13,467 (581)	335 (0.0)	45.2	19.8	18.3	8.0	20.7	20.1	3.8	3.6	-1.0	1.0	-2.7	12.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,100	5,258 (227)	228 (0.0)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.0	1.2	2.0	29.1
IT	FPT	FPT CORP	53,000	41,547 (1,793)	121,916 (5.3)	0.0	12.1	10.5	19.1	22.7	23.5	2.4	2.2	0.4	4.5	5.4	4.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.